

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/DS-ST
Ngày: 22-12-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay,
mượn tài sản và tiền hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Kim Lê.

Ông Huỳnh Minh Chiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay, mượn tài sản và tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2017/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thanh Th, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Tạ Văn N, sinh năm 1968 (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp O, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 28/7/2017 nguyên đơn bà Phan Thanh Th trình bày: Ngày 30/12/2013 âm lịch ông Tạ Văn N và bà Phạm Thị T có nợ tiền hụi và tiền vay của bà số tiền 115.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, kể

từ ngày 30/12/2013 âm lịch đến thời điểm khởi kiện là nợ 42 tháng tiền lãi với số tiền là: $115.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 42 \text{ tháng} = 48.300.000 \text{ đồng}$.

Đến ngày 30/4/2015 âm lịch ông N và bà T nợ tiền hụi của bà là 25.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, kể từ ngày 30/4/2015 âm lịch đến thời điểm khởi kiện là nợ 26 tháng tiền lãi với số tiền là: $25.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 26 \text{ tháng} = 6.500.000 \text{ đồng}$.

Tổng số nợ hụi và tiền vay ông N, bà T nợ bà là 140.000.000 đồng, nợ lãi là 54.800.000 đồng. Sau đó ông N và bà T có trả lãi cho bà được 7.000.000 đồng còn nợ tiền lãi là 47.800.000 đồng.

Vào ngày 30/8/2013 âm lịch bà T có mượn của bà 3,5 chỉ vàng 24k thống nhất quy ra giá trị là 12.000.000 đồng.

Tổng số tiền vay, tiền hụi, vàng, tiền lãi vợ chồng ông N, bà T nợ bà là 199.800.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông N và bà T trả lại cho bà số tiền là 199.800.000 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án Tạ Văn N trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 30/12/2013 âm lịch vợ chồng ông có nợ tiền hụi và tiền vay của bà Th với số tiền là 115.000.000 đồng, lãi suất 1%, nợ tiền lãi 42 tháng là 48.300.000 đồng.

Ngày 30/4/2015 âm lịch vợ chồng ông có nợ tiền hụi của bà Th là 25.000.000 đồng, lãi suất 1%, nợ tiền lãi 26 tháng là 6.500.000 đồng.

Ngày 30/8/2013 âm lịch vợ chồng ông mượn của bà Th 3,5 chỉ vàng 24k thống nhất quy ra giá trị trả là 12.000.000 đồng.

Vợ chồng ông đã có trả cho bà Th tiền lãi là 7.000.000 đồng.

Nay ông đồng ý vợ chồng ông cùng có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền vay, tiền hụi, vàng, tiền lãi tổng cộng là 199.800.000 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 06/9/2017 do bà Th, ông N thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, Tòa án lập biên bản hòa giải thành và thông báo cho bà T về nội dung thỏa thuận. Ngày 11/9/2017 bà Th có văn bản thay đổi không đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm như đã thỏa thuận. Tòa án đã thông báo về việc bà Th thay đổi nội dung thỏa thuận đến ông N, bà T và đưa vụ án ra xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 chị Phan Thanh Th có đơn yêu cầu vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thanh Th khởi kiện ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T về tranh chấp hợp đồng mượn, vay tài sản và tiền hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T cùng địa chỉ cư trú tại ấp O, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Bà Phan Thanh Th có đơn đề nghị vắng mặt. Ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Th, ông N, bà T theo khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 30/12/2013 đến ngày 30/4/2015 ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T có nợ tiền vay, hụi, mượn vàng quy đổi thanh tiền của bà Phan Thanh Th là thực tế có xảy ra. Theo thỏa thuận ông N, bà T nợ bà Th gồm tiền vay 115.000.000 đồng, tiền hụi là 25.000.000 đồng, 03 chỉ vàng 24k quy đổi thành tiền là 12.000.000 đồng. Bà Th yêu cầu tính lãi của số tiền vay và tiền hụi là với lãi suất 1%/tháng tính đến ngày 28/7/2017 với số tiền 54.800.000 đồng. Sau khi đối trừ 7.000.000 đồng tiền lãi ông N, bà T đã thanh toán thì bà Th yêu cầu ông N, bà T thanh toán tổng số tiền 199.800.000 đồng, yêu cầu của bà Th được ông N thừa nhận và đồng ý thanh toán cho bà Th số tiền 199.800.000 đồng. Do bà T là vợ của ông N và số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông bà nên bà T và ông N phải có nghĩa vụ cùng thanh toán nợ cho bà Th. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thanh Th, buộc ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thanh Th số tiền 199.800.000 đồng.

[3] Kể từ khi bà Phan Thanh Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T chậm trả khoản tiền trên cho bà Phan Thanh Th thì ông N, bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do bà Th có quyền thay đổi ý kiến trong thời hạn 07 ngày sau khi hòa giải thành vì bà không đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự nếu các bên không thống nhất thỏa thuận về nghĩa vụ chịu án phí trong phiên

hòa giải thì vụ án được đưa ra xét xử và yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó ông N, bà T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $199.800.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.990.000 \text{ đồng}$. Bà Phan Thanh Th đã dự nộp số tiền 5.085.000 đồng theo biên lai thu số 0013771 ngày 28/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, bà Th được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phan Thanh Th, ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 474, Điều 479, Điều 514 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh Th. Buộc ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thanh Th số tiền 199.800.000 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bà Phan Thanh Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T chậm trả khoản tiền trên cho bà Phan Thanh Th thì ông Nhanh, bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Tạ Thanh N và bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.990.000 đồng.

- Bà Phan Thanh Th đã dự nộp số tiền 5.085.000 đồng theo biên lai thu số 0013771 ngày 28/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, bà Th được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương